

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2022/HS-ST
Ngày 26-9-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Y Dhiệu Hmok và bà Nguyễn Thị Quỳnh Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xiêm – Thư ký TAND thị xã Buôn Hồ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 26/9/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2022/TLST-HS ngày 16/8/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2022/QĐXXST-HS ngày 25/8/2022, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Thế L**, sinh ngày 18/10/1989, tại tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn x, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 11/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Trần L, con bà Trần Thị Ph; bị cáo có vợ là chị Lê Thị Hồng Tr (Đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 2015; tiền án: Có 02 tiền án về tội Đánh bạc: Ngày 26/6/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ, về tội Đánh bạc theo Bản án số 18/2020/HS-ST ngày 26/6/2020, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xóa án tích theo quy định. Tại bản án hình sự phúc thẩm số 39/2022/HS-PT ngày 16/02/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt bị cáo 06 tháng tù, về tội Đánh bạc; ngày 25/3/2022 bị cáo đi chấp hành án đến ngày 21/9/2022 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không. Hiện bị cáo đang tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Huỳnh Hữu H**; sinh ngày 09/7/1975, tại tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 7/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Huỳnh Hữu N và con bà Nguyễn Thị S; bị cáo có vợ là chị Đỗ Thị Kim Ch; bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2005; tiền án, tiền sự: Không; về nhân thân: Tại bản án hình sự sơ

thẩm số 26/2012/HS-ST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “*Đánh bạc*”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và được xóa án tích theo quy định. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quang E**, sinh ngày: 02/9/1975, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn lớp 8/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Quang M (đã chết); con bà: Võ Thị Q; bị cáo có vợ là chị Nguyễn Thái Ngọc Th; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Tấn H1**; sinh ngày 02/10/1972, tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 6/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông: Nguyễn X (đã chết); con bà Đoàn Thị S; bị cáo có vợ là chị Trịnh Thị V, bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/5/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Tạ Tuấn Đ**; sinh ngày: 24/3/1968, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn lớp 6/10; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Tạ B; con bà: Đào Thị H; bị cáo có vợ là chị Trần Thị Kim L; bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/6/2022 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đỗ Thị Kim Ch, sinh năm 1975; nơi cư trú: Thôn Q, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – vắng mặt.

Người làm chứng: Bà Trần Thị Kim L, sinh năm 1972; nơi cư trú: Thôn Đ, xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 21/3/2022, Trần Thế L uống cà phê tại quán “X” ở phường A, thị xã B cùng với vợ chồng Tạ Tuấn Đ và chị Trần Thị Kim L. Trong lúc uống cà phê, bị cáo Đ nhận được điện thoại của Nguyễn Quang E rủ vào chòi rẫy của Huỳnh Hữu H để đánh bạc được thua bằng tiền, dưới hình thức đánh bài phỏm thì Đ nói uống cà phê xong sẽ gọi lại cho E. Uống cà phê đến khoảng 11 giờ cùng ngày Đ gọi điện thoại rủ H cùng đánh bạc và nói H chuẩn bị sẵn bài Tú lơ khơ và nước uống, thì H đồng ý; sau đó Đ gọi điện thoại rủ thêm Nguyễn Tấn H1 cùng đi

đến chòi rầy của H để đánh bạc thì H1 đồng ý. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày Đ, L, H1, E cùng đi đến chòi rầy của H để đánh bạc, đến nơi H lấy ra 02 bộ bài Tú lơ khơ loại 52 lá và 01 cái chặn trải xuống nền nhà chòi rầy để tất cả cùng ngồi chơi đánh bạc, thứ tự ngồi theo chiều kim đồng hồ lần lượt là H đến L, đến E, H1, còn Đ ngồi sau lưng Hạ (Đ và H1 thỏa thuận đánh chung một cửa, tiền tiền thua và thắng chia đôi mỗi người một nửa). H1 là người chia bài và đánh đầu tiên.

Khi đi đánh bạc Huỳnh Hữu H mang theo tiền 6.000.000 đồng, Nguyễn Tấn H1 mang theo số tiền 2.900.000 đồng, Nguyễn Quang E mang theo số tiền 2.900.000 đồng, Trần Thế L mang theo số tiền 3.900.000 đồng để sử dụng vào mục đích đánh bạc; còn Tạ Tuấn Đ không mang theo tiền nhưng nếu đánh thua thì mượn tiền để góp với H1. Hình thức đánh bài phỏm được thua bằng tiền là: Sử dụng bộ bài Tú lơ khơ 52 lá để chơi. Người nào cầm bài chia cũng là người đánh đầu và được chia 10 lá bài, ba người còn lại được chia mỗi người 09 lá bài, số lá bài còn lại để ở giữa chiếu để cho những người chơi bốc đến lượt mình khi không ăn được lá bài của người bên cạnh đánh. Người được chia 10 lá bài đánh đầu, đánh 01 lá bài cho người kế bên trái hoặc bên phải của mình do các bị cáo quy định, nếu lá bài tạo thành phỏm thì người này ăn và không được bốc lá bài ở giữa chiếu bạc và người này lấy 01 lá bài của mình trong số 09 lá bài trên tay của mình đánh cho người kế bên theo thứ tự, tương tự như vậy cho đến khi đánh và bốc hết số lá bài ở giữa chiếu bạc, hoặc khi người chơi ù hạ bài trên tay xuống chiếu bạc thì lúc đó kết thúc ván bài xác định được thua. Phỏm có nghĩa là 03 lá bài số 9, hoặc 03 lá bài số 10 ... hoặc sảnh 5, 6, 7; 8,9,10 hoặc J, Q, K cùng chất Cơ (đồng hoa). Khi xác định được, thua thì đầu tiên là tính “Ù” (Ù có nghĩa là bài của người chơi có 10 lá bài, trong đó có 03 phỏm gọi là Ù thường; còn trong 10 lá bài có 02 phỏm và 01 tứ quý, tứ quý là có 04 lá bài cùng loại, như có 4 lá bài số 9 hoặc 4 lá bài số 10...; hoặc có sảnh 04 lá bài đồng hoa theo thứ tự từ nhỏ đến lớn) thì người đó thắng, 03 người còn lại thua. Trong trường hợp ván bài không có người Ù thì tính đến điểm, người nào thấp điểm nhất thì người đó thắng, còn 03 người còn lại thua, thứ tự tính điểm tương ứng với lá bài từ lá bài số 02 đến lá bài số 10; còn J, Q, K thì tính 10 điểm; còn At thì tính 01 điểm. L, H, H1, E và Đ quy ước: Người nào ít điểm nhất hoặc Ù là người đó thắng, 03 người còn lại thua và phải chung theo thứ tự người thua nhất chung 150.000đ, người thua nhì chung 100.000đ và người thua ba chung 50.000đ cho người thắng; còn “cháy” có nghĩa là người chơi không có phỏm thì phải chung 200.000đ cho người thắng; nếu Ù thường thì 03 người còn lại phải chung cho người đó mỗi người 250.000đ; nếu Ù tròn thì 03 người còn lại phải chung cho người đó mỗi người 500.000đ. Đồng thời quy ước trong quá trình đánh, nếu người đánh bị người bên cạnh ăn lá bài do mình đánh, thì bị ăn lần thứ nhất phải chung cho người đó 50.000đ, ăn lá bài thứ hai phải chung 100.000đ và ăn lá bài thứ ba thì người bị ăn phải đền làng (Có nghĩa là người này phải chung toàn bộ số tiền thua của người chơi cho người thắng).

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày khi H, L, E, H1 và Đ đang đánh bạc, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ phát hiện bắt quả tang thu giữ: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.300.000đ, 02 bộ bài tú lơ khơ và 01 cái chặn

vải. Thu trên người Huỳnh Hữu H số tiền 5.500.000đ, Nguyễn Tấn H1 số tiền 1.900.000đ và Trần Thế L số tiền 3.000.000 đồng.

- Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ khi bắt người phạm tội quả tang gồm: Tổng số tiền 15.700.000đ, trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.300.000đ; thu trên người Huỳnh Hữu H, số tiền 5.500.000đ, của Trần Thế L số tiền 3.000.000đ và của Nguyễn Tấn H1 số tiền 1.900.000đ và 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và 01 cái chăn vải.

Ngoài ra Cơ quan Cảnh sát điều tra thu giữ của Huỳnh Hữu H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI 1: 351858833556521, IMEI 2: 351858834556520, bên trong có sim số 0397203274; thu của Tạ Tuấn Đ 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc số IMEI: 356678/05/2905023/8, bên trong có sim số 0949379689; thu của Nguyễn Tấn H1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 357810/06/64511819, bên trong có sim số 0818948921 và thu của Nguyễn Quang E 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723104240003, IMEI2: 357723106240001, bên trong có sim số 0911406563.

Bản kết luận định giá tài sản số 24/HĐĐGTS ngày 11/7/2022, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân thị xã Buôn Hồ, kết luận: 01 nhà rẫy, cấp IV, xây dựng năm 2015 nơi các bị cáo sử dụng đánh bạc có trị giá là 15.904.000 đồng

Tại bản cáo trạng số: 28/CT-VKSBH, ngày 16/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ truy tố ra trước Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ để xét xử đối với bị cáo Trần Thế L về tội “*Đánh bạc*” theo điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự; các bị cáo Huỳnh Hữu H; Nguyễn Quang E; Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế L từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hữu H từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang E, Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ, mỗi bị cáo từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 15.700.000đ, [trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.300.000đ; thu trên người Huỳnh Hữu H, số tiền 5.500.000đ, của Trần Thế L số tiền 3.000.000đ và của Nguyễn Tấn H1 số tiền 1.900.000đ]; 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI 1: 351858833556521, IMEI 2: 351858834556520, bên trong có sim số 0397203274 của Huỳnh Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc số IMEI: 356678/05/2905023/8, bên trong có sim số 0949379689 của Tạ Tuấn Đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 357810/06/64511819, bên trong có sim số 0818948921 của Nguyễn Tấn H1 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723104240003, IMEI2: 357723106240001, bên trong có sim số 0911406563 của Nguyễn Quang E.

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và 01 cái chặn vải.

Đối với chị Trần Thị Kim L là người có mặt tại địa điểm đánh bạc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị L không tham gia đánh bạc mà đứng xem và có trả nợ cho L số tiền 3.000.000đ để L sử dụng vào việc đánh bạc. Nhưng chị L không biết L sử dụng số tiền này nhằm mục đích đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ và đúng pháp luật.

Đối với chòi rầy Huỳnh Hữu H sử dụng làm địa điểm phạm tội, quá trình điều tra cho thấy, đây là tài sản chung của vợ chồng H và chị Đỗ Thị Kim Ch. Việc H sử dụng làm địa điểm phạm tội, chị Ch không biết, do đó cần tịch thu và sung công quỹ Nhà Nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tương ứng số tiền 7.952.000 đồng.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình cơ bản phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận: Vào khoảng 12 giờ ngày 21/3/2022, tại chòi rầy của H. Các bị cáo L, H, E, H1 và Đ đã có hành vi Đánh bạc trái phép, được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Phỏm. Tổng số tiền các bị cáo đã sử dụng vào mục đích đánh bạc là 15.700.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát truy tố và kết luận các bị cáo phạm tội đánh bạc là đúng; các bị cáo không tranh luận gì với đại diện viện kiểm sát. Lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa. Các bị cáo là những người có khả năng nhận thức và khả

năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống. Các bị cáo biết được rằng pháp luật nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép bằng tiền hoặc hiện vật dưới mọi hình thức, mọi hành vi vi phạm đều bị trừng trị nghiêm khắc. Tệ nạn đánh bạc còn là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật và vì động cơ vụ lợi, các bị cáo đã có hành vi đánh bạc trái phép dưới hình thức đánh bài Phỏm được thua bằng tiền với tổng số tiền là 15.700.000 đồng. Bị cáo L đã có 02 tiền án chưa được xóa án tích nhưng tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc. Do đó, hành vi của bị cáo L đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, hành vi của các bị cáo H, E, H1 và Đ đã phạm vào tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự

Khoản 1 và điểm d khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm .

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm:

d) Tái phạm nguy hiểm.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây nên những ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Thế L đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Huỳnh Hữu H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; sau khi phạm tội đã tự nguyện đi nộp khoản tiền 7.952.000 đồng tương ứng với $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản là căn chòi rẫy bị cáo sử dụng để đánh bạc; ngoài ra, bị cáo được chính quyền địa phương xác nhận có nhiều đóng góp trong việc phòng chống dịch Covid-19 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

Đối với các bị cáo Nguyễn Quang E; Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Trong vụ án này các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm, do đó cần phân tích đánh giá vai trò, nhân thân của từng bị cáo để xem

xét quyết định hình phạt tương xứng với hành vi vai trò, nhân thân của các bị cáo.

[6.1] Đối với bị cáo Trần Thế L tham gia đánh bạc với số tiền 3.900.000 đồng. Bị cáo có 02 tiền án về tội “Đánh bạc” nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng, cải tạo bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích nên bị cáo đã phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”, vì vậy vị trí, tính chất vai trò của bị cáo là nguy hiểm hơn các bị cáo khác và hình phạt được áp dụng đối với bị cáo L cần nghiêm khắc hơn với các bị cáo khác là phù hợp.

[6.2] Đối với bị cáo Huỳnh Hữu H tham gia đánh bạc với số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo cho các bị cáo khác đánh bạc tại chòi rẫy nhà mình, ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2012/HS-ST ngày 15/6/2012 của Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội “Đánh bạc”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng, cải tạo bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, vì vậy hình phạt được áp dụng đối với bị cáo H ít nghiêm khắc hơn so với bị cáo Trần Thế L nhưng cao hơn các bị cáo Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Quang E, Tạ Tuấn Đ là phù hợp.

[6.3] Đối với bị cáo Nguyễn Quang E là người trực tiếp khởi xướng, rủ rê việc đánh bạc, tham gia đánh bạc với số tiền 2.900.000 đồng nên hình phạt được áp dụng đối với bị cáo E ít nghiêm khắc hơn so với bị cáo L và H nhưng cao hơn các bị cáo Nguyễn Tấn H1, Tạ Tuấn Đ là phù hợp

[6.4] Đối với bị cáo Nguyễn Tấn H1 tham gia đánh bạc với số tiền 2.900.000 đồng, Tạ Tuấn Đ không mang theo tiền nhưng nếu đánh thua thì mượn tiền để góp với H1 nên tính chất, mức độ ít nguy hiểm hơn so với bị cáo L, H và E. Mức hình phạt được áp dụng đối với các bị cáo H1, Đ ít nghiêm khắc hơn so với bị cáo Trần Thế L và thấp hơn so với bị cáo Huỳnh Hữu H, Nguyễn Quang E là phù hợp.

[7] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7.1] Đối với bị cáo Trần Thế L có 02 tiền án chưa được xóa án tích mà còn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” nên cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung và riêng trong toàn xã hội là phù hợp.

[7.2] Đối với các bị cáo Nguyễn Tấn H1, Nguyễn Quang E, Tạ Tuấn Đ, các bị cáo tham gia đánh bạc với số tiền không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo Huỳnh Hữu H thành khẩn khai báo, chủ động nộp khoản tiền bị đề nghị truy thu, đồng thời được chính quyền địa phương xác nhận có thành tích

trong việc phòng chống dịch Covid-19, có nơi cư trú rõ ràng nên Hội đồng xét xử không cần thiết phải cách ly các bị cáo với xã hội, mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện để các bị cáo tự học tập, cải tạo ở ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp, như vậy cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[8] Xét quan điểm của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội đánh bạc, đề nghị hình phạt áp dụng, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo L, H là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về mức hình phạt đề nghị áp dụng đối với các bị cáo E, Đ, H1 từ 09 tháng đến 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là chưa phù hợp, chưa phân hóa được hành vi phạm tội của các bị cáo như Hội đồng xét xử đã nhận định ở mục [6.3], [6.4] là chưa phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ số tiền 15.700.000đ, [trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.300.000đ; thu trên người Huỳnh Hữu H, số tiền 5.500.000đ, của Trần Thế L số tiền 3.000.000đ và của Nguyễn Tấn H1 số tiền 1.900.000đ]; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI 1: 351858833556521, IMEI 2: 351858834556520, bên trong có sim số 0397203274 của Huỳnh Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc số IMEI: 356678/05/2905023/8, bên trong có sim số 0949379689 của Tạ Tuấn Đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 357810/06/64511819, bên trong có sim số 0818948921 của Nguyễn Tấn H1 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723104240003, IMEI2: 357723106240001, bên trong có sim số 0911406563 của Nguyễn Quang E. Xét thấy đây là vật chứng vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và 01 cái chắn vải là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp với khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[9] Đối với chòi rầy bị cáo Huỳnh Hữu H sử dụng làm địa điểm phạm tội, quá trình điều tra cho thấy, đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H và chị Đỗ Thị Kim Ch. Việc bị cáo H sử dụng làm địa điểm phạm tội chị Ch không biết, do đó cần tịch thu và nộp ngân sách Nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản tương ứng số tiền 7.952.000 đồng là phù hợp.

[10] Đối với chị Trần Thị Kim L là người có mặt tại địa điểm đánh bạc, tuy nhiên quá trình điều tra xác định chị L không tham gia đánh bạc mà đứng xem và có trả nợ cho L số tiền 3.000.000đ để L sử dụng vào việc đánh bạc.

Nhưng chị L không biết L sử dụng số tiền này nhằm mục đích đánh bạc, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ

[11] Về án phí: Các bị cáo Trần Thế L, Huỳnh Hữu H, Nguyễn Quang E, Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Thế L, Huỳnh Hữu H, Nguyễn Quang E, Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thế L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Hữu H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang E 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn H1 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo Tạ Tuấn Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Huỳnh Hữu H, Nguyễn Quang E, Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1, 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 15.700.000đ, [trong đó: Thu trên chiếu bạc số tiền 5.300.000đ; thu trên người Huỳnh Hữu H số tiền 5.500.000đ, của Trần Thế L số tiền 3.000.000đ và của Nguyễn Tấn H1 số tiền 1.900.000đ]; 01

chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh số IMEI 1: 351858833556521, IMEI 2: 351858834556520, bên trong có sim số 0397203274 của Huỳnh Hữu H; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen bạc số IMEI: 356678/05/2905023/8, bên trong có sim số 0949379689 của Tạ Tuấn Đ; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI: 357810/06/64511819, bên trong có sim số 0818948921 của Nguyễn Tấn H1 và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số IMEI1: 357723104240003, IMEI2: 357723106240001, bên trong có sim số 0911406563 của Nguyễn Quang E. Đây là vật chứng vụ án liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

(Theo giấy nộp tiền của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Buôn Hồ ngày 23/8/2022 tại Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Buôn Hồ)

Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 lá và 01 cái chăn vải. Đây là công cụ mà các bị cáo sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng.

(Đặc điểm cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 24/8/2022 giữa Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ với Cơ quan cảnh sát điều tra công an thị xã Buôn Hồ và vật chứng do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ quản lý).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 1/2 giá trị căn phòng mà bị cáo Huỳnh Hữu H sử dụng để đánh bạc tương đương số tiền 7.952.000 đồng. Bị cáo đã nộp đủ tiền theo biên lai thu tiền số 0005452 ngày 23/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Buôn Hồ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Trần Thế L; Huỳnh Hữu H, Nguyễn Quang E; Nguyễn Tấn H1 và Tạ Tuấn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự;

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi cục THADS thị xã B;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- THA phạt tù;
- Lưu HS, TA.

Bùi Văn Khanh